

CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ Ở VIỆT NAM

NGUYỄN THANH TÙNG*

Ngày nhận bài: 28/06/2019

Ngày phản biện: 05/09/2019

Ngày đăng bài: 01/10/2019

Tóm tắt:

Cách mạng công nghiệp đem lại những biến đổi to lớn đối với loài người. Trên cơ sở phân tích những hệ quả do cuộc cách mạng công nghiệp mang lại, bài viết đưa ra những gợi mở về mặt chính sách pháp luật trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư**.

Abstract:

Industrial revolution brought about great changes for human beings. Based on the analysis of the consequences brought about by the industrial revolution, the article offers some policy implications in the context of the fourth industrial revolution.

Từ khóa:

Cách mạng công nghiệp, chính sách pháp luật.

Key word:

Industrial revolution, Legal policy.

1. Khái quát những hệ quả do cách mạng công nghiệp mang lại

Các mạng công nghiệp được hiểu là bước nhảy vọt trong sự phát triển của lực lượng sản xuất do chuyển từ công trường thủ công sang sản xuất bằng máy móc, trong nửa sau thế kỷ XVIII và đầu thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XIX ở các nước tư bản chủ nghĩa phương Tây, dẫn đến sự thiết lập hoàn toàn chủ nghĩa tư bản¹. Tính đến thời điểm hiện tại, chúng ta đã trải qua ba cuộc cách mạng công nghiệp và đang bắt đầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) khởi động hành trang loài người bước vào thế kỷ 21 với các ưu tiên về số hóa và các hệ thống liên kết thế giới thực và ảo². Nói đến cách mạng công nghiệp là nói đến sự thay đổi lớn lao mà nó mang lại trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, và xã hội. Nhìn lại lịch sử, con người đã trải qua nhiều cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lớn. Mỗi cuộc cách mạng đều đặc trưng bằng sự thay đổi về bản chất của sản xuất và sự thay đổi này được tạo ra bởi các đột phá của khoa học và công nghệ³.

* ThS., Viện Nhà nước và Pháp luật; Email: nguyenthantung.isl.vn@gmail.com

** Nội dung trình bày của bài viết nằm trong khuôn khổ Đề tài cấp Bộ 2019 - 2020: “Mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân ở Việt Nam hiện nay” của Viện Nhà nước và Pháp luật do TS. Phan Thanh Hà làm chủ nhiệm.

¹ Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng (2003), tr.102.

² Hoàng Xuân Hùng, Cách mạng công nghiệp 4.0, Thách thức ngắn hạn - Cơ hội dài hạn, <https://petrovietnam.petrotimes.vn/thach-thuc-ngan-han-co-hoi-dai-han-496470.html>, truy cập ngày 27/6/2019.

³ TheoTechInsight, *Lịch sử các cuộc cách mạng công nghiệp*, <http://chungta.vn/tin-tuc/cong-nghe/lich-su-cac-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-57869.html>, truy cập ngày 26/07/2017.

Về kinh tế, những thành tựu về khoa học - kỹ thuật và công nghệ do các cuộc cách mạng công nghiệp mang lại trở thành động lực mạnh mẽ giúp tăng năng suất lao động lên gấp nhiều lần, lượng của cải làm ra ngày càng nhiều, chất lượng cuộc sống của con người ngày càng được tăng lên. Với đà phát triển của khoa học và công nghệ, thời gian để các nước tăng gấp đôi tổng sản phẩm quốc dân theo đầu người đã được rút ngắn một cách ổn định: Anh 58 năm, Mỹ 47 năm, Nhật Bản 34 năm, Brazil 18 năm, Indonesia 17 năm, Hàn Quốc 11 năm và Trung Quốc 10 năm⁴.

Khoa học và công nghệ làm thay đổi về kết cấu kinh tế, các ngành sản xuất, dịch vụ dựa trên công nghệ có hàm lượng khoa học và công nghệ cao ngày càng có vị trí đáng kể. Tiến bộ khoa học và công nghệ cũng như những thay đổi cơ cấu kinh tế kéo theo sự thay đổi mạnh mẽ về cơ cấu lao động theo ngành nghề và trình độ. Xu hướng hiện nay là lao động khoa học, kỹ thuật, tri thức, phi sản xuất trực tiếp tăng, lao động có kỹ năng thấp giảm nhanh. Một số nước đang phát triển đã rút ngắn khoảng cách và đuổi kịp các nước công nghiệp phát triển nhờ mạnh dạn tiến thẳng vào công nghệ mới, trong đó có công nghệ tự động hóa⁵.

Về xã hội, từ những thay đổi về phương thức sản xuất, sự gia tăng của cải trong xã hội lại kéo theo sự phân hóa về xã hội trong cộng đồng loài người ngày càng trở nên sâu sắc và phức tạp. Việc hình thành những trung tâm sản xuất công nghiệp kéo theo xu hướng đô thị hóa, tích tụ một lượng dân cư đông đúc, dẫn đến dịch chuyển dân cư từ nông thôn đến thành thị và giữa các vùng với nhau... Có thể nói, cách mạng công nghiệp có tác động rất lớn vào việc biến đổi những hình thức tổ chức của cộng đồng dân cư. Bên cạnh đó, áp lực của đời sống công nghiệp hiện đại gồm ô nhiễm tiếng ồn, không khí, nước, dinh dưỡng nghèo nàn, máy móc nguy hiểm, công việc cộng đồng, sự cô đơn, vô gia cư và lạm dụng vật chất. Những vấn đề sức khỏe ở các quốc gia công nghiệp gây ra bởi các yếu tố kinh tế, xã hội, chính trị và văn hóa.

Về văn hóa, những thành tựu về khoa học và công nghệ mang lại đã gây ra những biến đổi rất mạnh mẽ trong cách sáng tạo, thụ hưởng và trao truyền văn hóa. Khoa học công nghệ đóng vai trò ngày càng quan trọng trong các hoạt động, sinh hoạt văn hóa của con người. Những sản phẩm của khoa học kỹ thuật, công nghệ dường như ngày càng trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của con người⁶.

Trong các mối quan hệ giữa con người với con người, giữa công dân và Nhà nước trong một quốc gia, giữa các quốc gia với nhau cũng biến đổi và chịu tác động mạnh mẽ từ cách mạng công nghiệp:

⁴ Xem Trần Thanh Phương: *Tác động và những hệ quả kinh tế - xã hội của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ đối với sự phát triển trước ngưỡng của năm 2000, Phần 1*, Trung tâm Thông tin tư liệu và Công nghệ quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.13.

⁵ Năm 1988, Đài Loan đã có 682 robot công nghiệp, nhiều hơn các nước châu Âu như Thụy Sĩ, Áo, Na Uy. Thậm chí, đây còn là cách thức chủ yếu để các nước NIC mở rộng xuất khẩu hàng hóa, cạnh tranh với Nhật Bản (Paul Kennedy: *Chuẩn bị cho thế kỷ XXI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.128).

⁶ Nguyễn Thắm, *Công nghệ đã thay đổi cuộc sống con người như thế nào?*, <https://congnghe.com.vn/cong-nghe/cong-nghe-da-thay-doi-cuoc-song-con-nguoi-nhu-the-nao/>, truy cập ngày 27/6/2019.

Những thành tựu về khoa học công nghệ, đặc biệt là thông tin, truyền thông... Một mặt, xóa bỏ những cản trở trong giao tiếp, tiếp xúc giữa con người với con người trong xã hội; mặt khác, lại đẩy con người vào thế giới ảo, tự cô lập chính bản thân mình, con người hời hả và luôn bất bật với cuộc sống công nghệ vận động không ngừng⁷.

Bên cạnh đó, không thể phủ nhận một điều rằng nhờ trợ lực của khoa học, kỹ thuật, công nghệ, con người ngày càng vươn lên làm chủ bản thân, khẳng định bản thân trong xã hội. Công nghệ thông tin, internet, phát thanh, truyền hình,... giúp cho việc tiếp cận thông tin ngày càng trở nên dễ dàng đối với người dân. Nhà nước không còn và không thể độc quyền thông tin trong việc hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Người dân ngày càng thể hiện được vai trò của mình với tính cách là chủ nhân của quyền lực nhà nước. Trong điều kiện khoa học và công nghệ hiện đại, một phương thức quản lý nhà nước mới đang được triển khai rộng rãi là chính phủ điện tử⁸. Theo đó, các chính phủ sử dụng những thành tựu công nghệ mới trong tổ chức và quản lý đời sống xã hội. Về nguyên lý, thực hiện chính phủ điện tử sẽ tạo điều kiện cho quản lý xã hội dân chủ hơn: chức năng quản lý, cai trị chuyển thành phục vụ, dịch vụ cho xã hội; quan chức chuyển thành công chức - nhân viên phục vụ dân; phương thức quản lý chuyển từ mệnh lệnh một chiều thành đối thoại nhiều chiều và dân chủ; xử lý, lưu trữ và truyền nhận thông tin giữa chính quyền với dân chuyển từ quan liêu giấy tờ sang trực tuyến, minh bạch dựa trên các thành tựu của công nghệ thông tin truyền thông⁹.

Lịch sử cho thấy, mỗi khi một cuộc cách mạng công nghiệp nổ ra sẽ kéo theo rất nhiều biến đổi về tương quan mỗi quan hệ giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới. Khoa học và công nghệ hiện đại đã làm thay đổi đối đầu giữa các nước, sự cạnh tranh của các nước công nghiệp phát triển giành quyền lãnh đạo đang chuyển sang lĩnh vực khoa học công nghệ. Ai làm chủ được những công nghệ tiên tiến thì người đó sẽ thắng. Trong các định nghĩa về công nghệ cao, bên cạnh các đặc điểm về hàm lượng khoa học và công nghệ, mức độ đổi mới sản phẩm,... thì luôn nhấn mạnh đặc điểm có “giá trị chiến lược đối với các quốc gia”¹⁰. Xu hướng các mối quan hệ chính trị quốc tế dường như nhạy cảm với những thành tựu của khoa học công nghệ, từ khoa học quân sự, chế tạo vũ khí đến những thành tựu trong sản xuất, kinh doanh. Các quốc gia muốn có chỗ đứng cho mình trong chính trường quốc tế ngày càng phải nỗ lực bắt kịp và làm chủ khoa học công nghệ. Điều dễ nhận thấy, một quốc gia thành công trong lĩnh vực khoa học, công nghệ cũng thường là quốc gia có vai trò, ảnh hưởng, có “tiếng nói” trong các mối quan hệ quốc tế.

⁷ Theo Radio Australia, *Công nghệ càng cao, con người càng cô đơn*, <https://www.nguoiduatin.vn/cong-nghe-cang-cao-con-nguoi-cang-co-don-a19121.html>, truy cập ngày 27/6/2019.

⁸ Xem: *Tổng luận Khoa học - Công nghệ - Kỹ thuật: Chính phủ điện tử - Lý luận và thực tiễn*, số 11, 2004.

⁹ PGS.TS. Lê Minh Quân, *Một số xu hướng chính trị chủ yếu trên thế giới*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.46.

¹⁰ PGS.TS. Lê Minh Quân, *Một số xu hướng chính trị chủ yếu trên thế giới*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.42-43.

Dưới tác động của khoa học và công nghệ, vai trò của các tập đoàn xuyên quốc gia và các tổ chức quốc tế ngày càng tăng, xuất hiện mạng lưới giao thông liên lạc toàn cầu và những vấn đề toàn cầu khác. Khoa học và công nghệ mới áp đặt những giới hạn nhất định cho chính phủ các nước trong việc hoạch định chính sách đối nội và đối ngoại vốn thuộc chủ quyền quốc gia¹¹. Và như vậy, khoa học công nghệ đóng vai trò rất quan trọng gây nên những biến đổi những chức năng truyền thống của Nhà nước. Ở khía cạnh khác, có thể nói, giới hạn thẩm quyền tài phán của nhà nước cũng chịu sự tác động bởi sự phát triển của khoa học công nghệ.

2. Cách mạng công nghiệp 4.0 và những gợi mở về chính sách pháp luật cho Việt Nam

Chính sách pháp luật nêu lên quan điểm, phương hướng, mục tiêu, đối tượng tác động, đối tượng phục vụ khi xây dựng pháp luật điều chỉnh về một vấn đề cụ thể. Trên cơ sở xác định rõ chính sách pháp luật, khâu tiếp theo chính là việc xây dựng, ban hành văn bản và triển khai thi hành trên thực tế¹². Xuất phát từ đòi hỏi của đời sống xã hội nên nhà nước mới ban hành pháp luật để điều chỉnh. Bối cảnh hiện tại khi nhân loại đang bước vào giai đoạn thời đại công nghiệp 4.0 với nhiều cơ hội cũng như thách thức mang lại, trong đó có Việt Nam và nó cũng đặt ra nhu cầu điều chỉnh pháp luật thích ứng, bắt kịp với những biến đổi, tác động do Cuộc cách mạng công nghiệp lần tư này.

“Công nghiệp 4.0” là một từ khóa mới bắt đầu nổi lên xuất phát từ một báo cáo của chính phủ Đức năm 2013, đề cập đến cụm từ này nhằm nói tới chiến lược công nghệ cao, điện toán hóa ngành sản xuất mà không cần sự tham gia của con người. Đây được gọi là cuộc cách mạng số, thông qua các công nghệ như Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), tương tác thực tại ảo (AR), mạng xã hội, điện toán đám mây, di động, phân tích dữ liệu lớn (SMAC),... để chuyển hóa toàn bộ thế giới thực thành thế giới số¹³.

Quy mô và phạm vi ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghệ đang bùng nổ sẽ báo hiệu cho những thay đổi mang tính hiện tượng về kinh tế, xã hội và văn hóa mà gần như không thể dự đoán được. Tuy nhiên, suy cho cùng, hệ quả chủ yếu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư này chính là việc dẫn tới sự thay đổi một cách căn bản *cách thức, phương thức tương tác* giữa con người với con người, con người với môi trường. Sự ứng dụng rộng rãi những thành tựu từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nhất là sự gia tăng của nền kinh tế số, hình thành các mối quan hệ xã hội mới, tính phi biên giới trở thành đặc trưng trong giao lưu giữa các chủ thể trong xã hội,... đang thách thức chính những quan điểm pháp lý truyền thống, đòi hỏi hệ thống pháp luật cần phải có những điều chỉnh tương ứng.

¹¹ Chính phủ Indonexia và một số chính phủ ở châu Á đã phải chấp nhận những điều kiện của IMF để thoát khỏi khủng hoảng tài chính năm 1997. Hội nghị Dayton ở Ohio (Mỹ) về lập lại hòa bình ở Bosnia, người ta dùng máy tính xử lý những dữ liệu do vệ tinh thu được để vẽ bản đồ chiến sự - cơ sở vạch giới tuyến đình chiến.

¹² Nguyễn Thanh Tùng, “Chính sách pháp luật về quản lý lao động người nước ngoài ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Luật học*, số 4-2017, tr.67.

¹³ Theo TechInsight, *Lịch sử các cuộc cách mạng công nghiệp*, <http://chungta.vn/tin-tuc/cong-nghe/lich-su-cac-cuoc-cach-mang-cong-nghe-57869.htm>, truy cập ngày 26/07/2017.

Bên cạnh đó, trong thời đại Công nghiệp lần thứ tư này, Việt Nam sẽ phải đối mặt với những thách thức, tác động tiêu cực như sự tụt hậu về công nghệ, suy giảm sản xuất, kinh doanh; dư thừa lao động có kỹ năng và trình độ thấp gây phá vỡ thị trường lao động truyền thống, ảnh hưởng tới tình hình kinh tế xã hội đất nước; mất an toàn, an ninh thông tin, xâm phạm bản quyền, thiếu hụt nguồn nhân lực trình độ cao...¹⁴. Từ đó, đặt ra nhu cầu cần có chính sách pháp luật cụ thể với những ưu tiên mới trong điều chỉnh pháp luật tạo nền tảng cho sự phát triển của Việt Nam trong kỷ nguyên cách mạng 4.0 này.

Thứ nhất, về phát triển kinh tế, cần phải thấy rằng những ứng dụng của Cách mạng công nghiệp 4.0 đang thâm nhập ngày càng sâu vào đời sống xã hội và nền kinh tế toàn cầu như một xu thế khách quan, không thể đảo ngược. Đó là trải nghiệm mới cho người tiêu dùng (cách thức đặt và thanh toán dịch vụ), giá rẻ hơn nhờ chi phí giao dịch giảm, chất lượng tốt hơn nhờ kênh phản hồi hiệu quả, nguồn lực nhân rồi được tận dụng... Ngoài ra, nó còn tạo ra những áp lực cần thiết để các nhà cung cấp dịch vụ truyền thống để nâng cao sức cạnh tranh.

Mặc dù vậy, sự xuất hiện của các dịch vụ trên nền tảng công nghệ số, đặc biệt là các dịch vụ kết nối, trung gian cũng đã gây ra nhiều tranh cãi, thách thức cho các nhà hoạch định chính sách. Các vấn đề cần luận giải là phân loại/bản chất dịch vụ, quy chế pháp lý đối với thương nhân, biện pháp bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ người tiêu dùng, quản lý thuế, kiểm soát các điều kiện giao dịch chung. Dù sự ra đời của các sản phẩm, dịch vụ số là xu thế khách quan và không thể đảo ngược, nhưng sự phát triển của chúng lại phụ thuộc rất nhiều vào mức độ đổi mới duy của Nhà nước. Quản lý Nhà nước trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 cần từ bỏ quan điểm kiểm soát và áp đặt một chiều từ phía Nhà nước. Sự ủng hộ và tạo điều kiện bằng hành lang pháp lý do Nhà nước đặt ra sẽ tạo điều kiện cho các startup công nghệ còn non nớt về kinh nghiệm, vốn có thể tạo ra các sản phẩm có tính cạnh tranh, góp phần vào phát triển kinh tế, xã hội của Quốc gia.

Những động thái của Nhà nước, Văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam¹⁵ trong việc thúc đẩy cách mạng công nghiệp 4.0 và xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đã thể hiện thái độ ủng hộ và khuyến khích ứng dụng số¹⁶.

Thứ hai, về vấn đề lao động. Một kịch bản thách thức đối với các nước thu nhập thấp như Việt Nam, là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư dẫn đến việc các nền kinh tế tiên tiến đưa phần lớn sản xuất toàn cầu trở về với các nguồn lực trong nước (re-shoring), điều này rất có khả năng xảy ra khi việc tiếp cận lao động chi phí thấp không còn là nhân tố cạnh

¹⁴ Quỳnh Trung, *Không nắm được cách mạng công nghiệp 4.0, ASEAN sẽ tụt hậu*, <http://tuoitre.vn/tin/the-gioi/20170611/khong-nam-duoc-cach-mang-cong-nghiep-40-asean-se-tut-hau/1329747.html>, truy cập ngày 26/07/2017.

¹⁵ Nghị quyết 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chủ trương, chính sách lớn nhằm đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

¹⁶ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

tranh của các doanh nghiệp¹⁷. Đối với Việt Nam, lợi thế lao động giá rẻ khi đó sẽ suy giảm nghiêm trọng. Nếu như chúng ta không có những động thái đẩy mạnh công tác đào tạo, đào tạo lại lao động để kịp thời nắm bắt được khoa học công nghệ, có thể đảm đương được các yêu cầu của doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, tranh thủ nguồn lực để phát triển đất nước thì cách mạng 4.0 sẽ đẩy Việt Nam vào trạng thái khủng hoảng dư thừa lao động và mất việc làm. Bên cạnh đó, nếu không điều chỉnh về các chính sách về thu hút đầu tư nước ngoài, thuế xuất - nhập khẩu chúng ta sẽ bị các nhà đầu tư nước ngoài quay lưng, và chúng ta bị bỏ lại phía sau.

Thứ ba, về an sinh xã hội. Cách mạng công nghiệp 4.0 mở cho chúng ta khả năng sống lâu hơn, mạnh hơn và năng động hơn. Vì chúng ta đang sống trong một xã hội mà hơn ¼ số trẻ em sinh ra ngày nay tại các nền kinh tế tiên tiến được kỳ vọng sẽ sống tới 100 tuổi, chúng ta sẽ phải suy nghĩ lại về các vấn đề như dân số trong độ tuổi lao động, và kế hoạch cuộc sống cá nhân¹⁸. Ở Việt Nam, do tỷ lệ sinh thấp, tuổi thọ tăng, chúng ta đang đối mặt với thách thức do già hóa dân số, khi đó, số người quá tuổi nghỉ hưu có thể sẽ tiếp tục tham gia các quan hệ lao động. Nếu không phân biệt rõ được quyền lao động và quyền được nghỉ hưu (an sinh xã hội), rất có thể chúng ta sẽ sa vào việc điều chỉnh tăng tuổi nghỉ hưu, dẫn đến hạn chế quyền của người lao động.

Thứ tư, về môi trường. Cách mạng công nghiệp 4.0 làm thay đổi cách thức con người tương tác với môi trường. Các dự báo cho rằng, cách thức tác động đến môi trường của con người sẽ thay đổi, trong các hoạt động kinh tế xã hội, con người sẽ không cần trực tiếp tác động mà thông qua máy móc, thiết bị,... để tác động đến môi trường. Từ đó, đặt ra nhu cầu điều chỉnh pháp luật bắt kịp với những thay đổi này, hay nói cách khác, cách thức điều chỉnh hành vi của chủ thể liên quan đến môi trường sẽ cần phải có sự thay đổi nhằm mục tiêu đảm bảo quyền sống trong môi trường trong lành và thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

Ngoài ra, đối với một nước có thế mạnh về nông nghiệp như Việt Nam, áp dụng thành tựu nông nghiệp 4.0 (NN 4.0) là ứng dụng các thành tựu của công nghiệp 4.0 (Internet, công nghệ sinh học, công nghệ nano, công nghệ chiếu sáng, công nghệ robot...) vào nông nghiệp sao cho giảm thiểu công lao động, giảm thất thoát do thiên tai, sâu bệnh, an toàn môi trường, tiết kiệm chi phí trong từng khâu hay toàn bộ quy trình sản xuất - chế biến - tiêu thụ cũng là những trọng tâm cần phải tính đến.

Thứ năm, cách mạng công nghiệp đồng nghĩa với phát minh, sáng chế ngày càng gia tăng, theo đó các biện pháp bảo hộ sở hữu trí tuệ mà các quốc gia áp dụng sẽ gia tăng, đến nay hầu như mọi quốc gia trên thế giới đều có pháp luật bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ¹⁹. Trong bối

¹⁷ Klaus Schawab, *Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư*, Đồng Bích Ngọc - Trần Thị Mỹ Anh dịch, tr.33.

¹⁸ Klaus Schawab, *Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư*, Đồng Bích Ngọc - Trần Thị Mỹ Anh dịch, tr.22.

¹⁹ Trung tâm Thương mại quốc tế (UNCTAD/WTO), *Những điều chưa biết về sở hữu trí tuệ*, Geneva 2004, tr.12.

cảnh đó, ngoài việc hoàn thiện và đẩy mạnh thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ các doanh nghiệp khai thác, chuyển giao quyền sử dụng tài sản trí tuệ, hoàn thiện pháp luật về giao dịch tài sản trí tuệ thì việc tăng cường các biện pháp giám sát, xử lý vi phạm về sở hữu trí tuệ sẽ giúp Việt Nam củng cố hình ảnh của đối với cộng đồng quốc tế để gây uy tín và tranh thủ được sự chuyển giao khoa học công nghệ của các nước có nền khoa học, công nghệ phát triển.

Thứ sáu, Cách mạng công nghiệp 4.0 tạo ra rất nhiều nguy cơ về đảm bảo quyền riêng tư, bí mật thông tin, các tương tác trong không gian số diễn ra rất nhanh và gần như ngay lập tức khiến con người thiếu sự suy nghĩ cân trọng và dễ dàng tự nguyện tiết lộ những thông tin cá nhân của mình²⁰. Do đó, các quy định pháp luật liên quan đến bí mật thông tin cần được rà soát, bổ sung và hoàn thiện. Bên cạnh đó, cần xác định rõ ranh giới, phạm vi của việc can thiệp của Nhà nước vào quyền bí mật thông tin của cá nhân lẫn tổ chức, đặc biệt là khối các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin. Trong hoạt động quản lý của Nhà nước, không phải mọi thông tin cá nhân, thông tin doanh nghiệp, tổ chức được update, kiểm soát đều hợp lý. Ranh giới giữa quản lý bằng hồ sơ điện tử và vi phạm quyền riêng tư luôn có nguy cơ bị đánh tráo khái niệm. Có như vậy, mới góp phần tạo ra sự yên tâm trong đầu tư, kinh doanh của các doanh nghiệp, đồng thời bảo đảm quyền con người trong việc bảo đảm bí mật thông tin cá nhân.

Thứ bảy, Cách mạng công nghiệp 4.0 với sự xuất hiện của tương tác trực tuyến và gia tăng việc tiếp xúc với các ý tưởng từ các nền văn hóa khác nhau có thể gây nguy cơ xáo trộn, xung đột về văn hóa, các giá trị cốt kết cộng đồng có thể bị lung lay²¹. Những giá trị tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục, tập quán sinh hoạt của người dân nếu không được tôn trọng và có cách nhìn đúng hướng của chính quyền, thể hiện trong các quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, văn hóa thì rất có thể, Cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ đem lại cho Việt Nam khá nhiều bất ổn trong quản trị xã hội.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Klaus Schwab, *Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư*, Đồng Bích Ngọc - Trần Thị Mỹ Anh dịch.
2. Paul Kennedy (1995), *Chuẩn bị cho thế kỷ XXI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Trần Thanh Phương (1994), *Tác động và những hệ quả kinh tế - xã hội của quốc cách mạng khoa học và công nghệ đối với sự phát triển trước ngưỡng cửa năm 2000, Phần 1*, Trung tâm Thông tin tư liệu và Công nghệ quốc gia, Hà Nội.

²⁰ Văn phòng Cao ủy Liên Hợp Quốc, *Báo cáo số A/HRC 27/37*, ngày 30/6/2014, mục 18.

²¹ Phạm Thái Việt (2019), “Bản sắc văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa”, *Tạp chí Triết học*, số 8 (159), tháng 8/2004, <http://philosophy.vass.gov.vn/nghien-cuu-theo-chuyen-de/Triet-hoc-Van-hoa/Ban-sac-van-hoa-trong-boi-canhh-toan-cau-hoa-99.html>, truy cập ngày 27/6/2019.

4. PGS.TS.Lê Minh Quân (2006), *Một số xu hướng chính trị chủ yếu trên thế giới*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Phạm Thái Việt (2004), “Bản sắc văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa”, *Tạp chí Triết học*, số 8 (159), tháng 8/2004.
6. Trung tâm Thương mại quốc tế (UNCTAD/WTO) (2004), *Những điều chưa biết về sở hữu trí tuệ*, Geneva.
7. Văn phòng Cao ủy Liên Hợp Quốc, *Báo cáo số A/HRC 27/37*, ngày 30/6/2014.